

TÒA ÁN ND HUYỆN VN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2021

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN.

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Viết Lâm và bà Chu Thị Nụ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1993.

Nơi ở hiện nay: Xóm LC, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Hộ khẩu thường trú: Xóm NS II, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1993.

Nơi ở hiện nay: Công ty khai thác khoáng sản Thăng Long.

Địa chỉ: Xóm XS, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Hộ khẩu thường trú: Xóm NS II, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12.

(vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của chị Th và tại bản tự khai nguyên đơn chị Th và anh L

đều thừa nhận kết hôn năm 2012 tại xã TS, VN, Thái Nguyên, trước khi kết hôn được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống có một con chung Dương Trung K, sinh này 29/9/2012. Sau khi cưới vợ chồng anh chị sống chung cùng bố mẹ đẻ anh L. Quá trình chung sống tài sản chung và nợ chung không có.

Về lý do xin ly hôn chị Th cho rằng: Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Sau đó đến năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã anh L đã đánh chị nhiều lần. Từ đó vợ chồng không còn thương yêu tôn trọng nhau nữa, cuộc sống ngày càng căng thẳng gây ảnh hưởng đến con cái. Do không sống được cuộc sống như vậy nên chị đã bỏ về ngoại sống và ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Về con chung chị nhất trí theo nguyện vọng của con được sống với anh Lý, chị sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh L cho rằng: Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh đi bộ đội chị Th ở nhà có đi ngoại tình, anh đã phát hiện ra chị Th nhắn tin trên điện thoại cho người đàn ông khác cùng xã, chị Th cũng công nhận sự việc xảy ra và đã xin anh bỏ qua. Sau đó ngày 27/7/2016 anh ra quân về địa phương, vợ chồng sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan hệ của chị Th không lành mạnh gây ức chế cho nhau. Tháng 9/2016 chị Th bỏ nhà đi và ly thân từ đó đến nay, để lại con cho anh nuôi một mình thỉnh thoảng mới về thăm con. Bản thân anh cũng gọi điện thoại khuyên chị Th về nhà rất nhiều lần và cũng sang nhà ông bà ngoại đón nhưng chị Th không về. Từ năm 2018 đến nay chị Th không về thăm con lần nào nữa, cũng không đưa cho anh được đồng nào giúp anh nuôi con. Nay chị Th xin ly hôn anh L không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành. Nếu chị Th cương quyết ly hôn anh về con chung anh đề nghị được nuôi con, yêu cầu chị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ vợ chồng: Xét thấy chị Th và anh L kết hôn năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, VN, Thái Nguyên. Tuy anh L không muốn ly hôn, nhưng chị Th vẫn cương quyết không về chung sống với anh L nữa. Nhận thấy hôn nhân

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết, đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th cho chị Th được ly hôn anh L.

Về con chung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy cháu K là con của chị Th và anh L có nguyện vọng xin được ở cùng anh L, chị Th cũng nhất trí với nguyện vọng của con, xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của cháu K. Tại phiên tòa chị Th và anh L đều vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai và tại phiên hòa giải anh chị đều nhất trí theo nguyện vọng của cháu K. Xét cần giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Trung K, sinh này 29/9/2012 đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong các bản khai có trong hồ sơ vụ án chị Th và anh L đều đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt được công bố tại phiên tòa chị Th đề nghị đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng, mức đề nghị của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc chị Th đóng góp nuôi con cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí chị Thảo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Dương Văn L cư trú tại xóm NS II, xã TS, VN, Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Th và anh L về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Th và anh L là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, VN, Thái Nguyên, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung, từ năm 2016 trở lại đây cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được nên chị Th đã về nhà ngoại sinh sống. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau nữa vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh L không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa

hôm nay chị Th và anh L đều vắng mặt, tại các bản khai, biên bản hòa giải và tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Th vẫn đề nghị được ly hôn anh L, HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa chị Th và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh L có 01 con chung là Dương Trung K, sinh này 29/9/2012. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án chị Th và anh L khai hiện con đang sống cùng anh L, cháu K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu ở với anh L, chị Th tôn trọng nguyện vọng của con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Tại phiên tòa chị Th và anh L đều vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai và tại phiên hòa giải anh chị đều nhất trí theo nguyện vọng của cháu K. Xét cần giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Trung K, sinh này 29/9/2012 đến khi đủ 18 tuổi. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án anh L đề nghị nếu ly hôn chị Th đóng góp nuôi con chung cùng anh theo quy định của pháp luật chị Th nhất trí với đề nghị của anh L. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt được công bố tại phiên tòa hôm nay chị Th đề nghị đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng, mức đề nghị của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Th đóng góp nuôi con cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bồi lý trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Th cho chị Th được ly hôn anh Dương Văn L.

2- Về con chung: Giao cho anh Dương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Trung K, sinh ngày 29/9/2012. Sau khi ly hôn chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trương Thị Th đóng góp cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng nuôi cháu Dương Trung K, sinh này 29/9/2012. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, HĐXX không xem xét giải quyết.

5- Về án phí:

- Buộc chị Trương Thị Th phải chịu 300.000^d án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số chị Th đã nộp 300.000^d tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007841 ngày 22/01/2021. Chị Th phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- VKS huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã TS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương

TÒA ÁN ND HUYỆN VÕ NHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:/2021/HNGĐ-ST

Ngày/5/2021

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thảo, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Làng Chẽ, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kan.

Hộ khẩu thường trú: Ngọc Sơn II, Thần Sa, Võ nhai, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12.

(có mặt)

Bị đơn: Anh Dương Văn Lý, Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ngọc Sơn II, Thần Sa, Võ nhai, Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Thảo và anh Lý đều thừa nhận kết hôn năm 2012 tại xã Thần Sa, Võ Nhai, Thái Nguyên, trước khi kết hôn được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống có một con chung chung Dương

Trung Kiên, sinh này 29/9/2012. Sau khi cưới sống chung cùng bố mẹ đẻ anh Lý. Quá trình chung sống tài sản chung vợ chồng không có gì do sống chung với bố mẹ anh Lý. Về nợ chung vợ chồng không nợ ai.

Về lý do xin ly hôn chị Thảo cho rằng: Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Sau đó đến năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã anh Lý đã đánh chị nhiều lần. Do không sống được cuộc sống như vậy nên chị đã bỏ về ngoại sống và ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý.

Bị đơn anh Lý cho rằng: Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh đi bộ đội chị Thảo ở nhà có đi ngoại tình, anh đã phát hiện ra chị Thảo nhắn tin trên điện thoại cho người đàn ông khác cùng xã, chị Thảo cũng công nhận sự việc xảy ra và đã xin anh bỏ qua. Sau đó ngày 27/7/2016 anh ra quân về địa phương, vợ chồng sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan hệ của chị Thảo không lành mạnh gây ức chế cho nhau. Tháng 9/2016 chị Thảo bỏ nhà đi và ly thân từ đó đến nay, anh không biết chị Thảo đi đâu làm gì để lại con cho anh nuôi từ đó đến nay thỉnh thoảng mới về thăm con. Bản thân anh cũng gọi điện thoại khuyên chị Thảo về nhà rất nhiều lần và cũng sang nhà ông bà ngoại đón nhưng chị Thảo không về. Từ năm 2018 đến nay chị Thảo không về thăm con lần nào nữa, cũng không đưa cho anh được đồng nào giúp anh nuôi con. Nay chị Thảo xin ly hôn anh Lý không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành. Về con chung anh đề nghị được nuôi con, yêu cầu chị Thảo đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ vợ chồng: Xét thấy chị Thảo và anh Lý kết hôn năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thần Sa, Võ Nhai, Thái Nguyên. Tuy anh Lý không muốn ly hôn, nhưng chị Thảo vẫn cương quyết không về chung sống với anh Lý nữa. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết, đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo cho chị Thảo được ly hôn anh Lý.

Về con chung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy con của chị Thảo và anh Lý có nguyện vọng xin được ở cùng anh Lý, xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Tuy nhiên tại phiên tòa vắng mặt anh Lý, chị Thảo đề nghị được nuôi con không yêu cầu anh Lý đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên đề nghị HĐXX giao cháu Dương Trung Kiên, sinh ngày 29/9/2012 cho chị Thảo. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Lý, anh Lý có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí chị Thảo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Hoàng Văn Lý cư trú tại xóm Ngọc Sơn 2, xã Thần Sa, Võ Nhai, Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Thảo và anh Lý về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Thảo và anh Lý là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thần Sa, Võ Nhai, Thái Nguyên, sau khi kết hôn hai bên chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung, từ năm 2016 trở lại đây cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được nên chị Thảo đã về nhà ngoại sinh sống. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau nữa vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Lý không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Lý, chị Thảo vẫn cương quyết ly hôn không về chung sống cùng anh Lý nữa, HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa chị Thảo và anh Lý đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo.

[3]. Về con chung: Chị Thảo và anh Lý có 01 con chung là Dương Trung Kiên, sinh ngày 29/9/2012. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án chị Thảo và anh Lý khai hiện con đang sống cùng anh Lý, cháu Kiên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết

cho cháu ở với anh Lý chị Thảo tôn trọng nguyện vọng của con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Lý đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án, chị Thảo có nguyện vọng được nuôi con xét thấy việc vắng mặt anh Lý tại phiên tòa nên không thể giao cháu Kiên cho anh Lý được. HĐXX xét cần giao cháu Kiên cho chị Thảo chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Kiên trưởng thành. Anh Lý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lý.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc chị Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thảo cho chị Thảo được ly hôn anh Hoàng Văn Lý.

2- Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Trung Kiên, sinh ngày 29/9/2012. Sau khi ly hôn anh Lý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lý.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, HĐXX không xem xét giải quyết.

6- Về án phí:

- Buộc chị Trương Thị Thảo chịu 300.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số chị Thảo đã nộp 300.000^d tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007841 ngày 0222/01/2021.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- VKS huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Thần Sa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương